TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 183/2019/HSST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh;

2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên

Ngày 29/11/2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

P Đ K, sinh năm 19X9 tại Thành phố H; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 562/35 NK, Phường X, quận P, Thành phố H; nơi cư trú: 24 đường 75, phường T, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: đầu bếp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông P M T, sinh năm 19X0 và con bà N N H (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/7/2019 - Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông N V H P, sinh năm 1998; địa chỉ: 172 ấp T, xã P, huyện B, tỉnh T; tạm trú: số 9 đường X3, khu phố 2, phường T, Quận I, Thành phố H (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 29/7/2019, P Đ K cùng với bạn ở chung phòng có tên gọi là T (chưa rõ nhân thân lai lịch) sau khi đi nhậu về phòng trọ tại địa chỉ số 24 đường 75, phường T, Quận I, Thành phố H. Do T còn giữ chìa khóa cổng của khu nhà trọ nên T rủ K đến nhà trọ cũ số 9 đường 73, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản sơ hở trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, K cùng T đi bộ đến nhà trọ cũ số 9 đường X3,

phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì thấy xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen xanh, biển số X1C-328.XX của ông N V H P dựng phía ngoài cùng và không có khóa cổ. T cầm tay lái điều khiển còn K thì điều chỉnh đuôi xe để giữ thăng bằng dắt lùi ra cửa nhà trọ. Khi ra khỏi nhà trọ, K đẩy xe đi còn T khóa cửa cổng nhà trọ và đi bộ phía sau. K đẩy xe về đến nhà trọ số 2T đường 7X, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh cất giữ. Đến 06 giờ ngày 29/7/2019, T bàn K tìm chổ bán xe rồi mua xe khác sử dụng. K đi làm, còn T ở phòng trọ. Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 29/7/2019, ông N V H P đến Công an phường T trình báo sự việc. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, ông P thấy xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen xanh, biển số X1C-328.XX dựng trước phòng trọ của K nên đã trình báo Công an phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường T đưa K và vật chứng về trụ sở làm việc. Còn T đã dọn đồ dùng cá nhân trong phòng trọ bỏ trốn.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, P Đ K đã khai nhận hành vi phạm tội.

Theo Kết luận định giá tài sản số 246/KL-HĐĐGTTHS ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 xe Honda Blade màu đen xanh biển số X1C1-328.XX, số khung 3657GY0122X1, số máy JA36E044XX69 đã qua sử dụng có giá trị là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng)

Tại phiên tòa bị cáo khai người thanh niên tên T ở chung phòng trọ với bị cáo đã sử dụng bản photo chứng minh nhân dân của ông Đ V T để đưa cho chủ nhà trọ và từ đó đến nay mọi người vẫn gọi người thanh niên này là T. K không biết tên thật và địa chỉ thật của người này.

Tại bản Cáo trạng số 185/CT - VKSQ7 ngày 11/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo P Đ K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo P Đ K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: ông N V H P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình phù hợp với nội dung vụ án được tóm tắt ở trên, không tự bào chữa, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo P Đ K có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 (một) xe Honda Blade màu đen xanh biển số X1C1-328.XX, số khung 3657GY01X61, số máy JA36E044X669 đã qua sử dụng có giá trị là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) một cách trái pháp luật. Hành vi này của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam tư lợi, để có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm mới có đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe Honda Blade màu đen xanh biển số X1C1-328.XX, số khung 3657GY0XX261, số máy JA36E044XX69. Kết quả xác minh người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe trên là ông N V H P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại chiếc xe trên cho ông P, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về trách nhiệm dân sự: ông N V H P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với người thanh niên tên T (không rõ nhân thân lai lịch) cùng tham gia với K trong vụ trộm cắp tài sản nên trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 tiếp tục điều tra, đủ căn cứ xử lý sau.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo P Đ K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo P Đ K 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2019.

2. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu sổ án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Trang)

Trần Thị Ngọc Phương